

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68); Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 138); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 139);

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 ;

Căn cứ Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, góp phần cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước; gắn với thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đổi mới tư duy phát triển, phát huy mạnh mẽ nội lực; đồng thời, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo; nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, biến khát vọng

phát triển thành các hành động cụ thể, thiết thực. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, tạo khí thế sôi nổi, lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh; qua đó thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả; doanh nghiệp nhà nước phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt trong một số lĩnh vực quan trọng, góp phần cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Thông qua phong trào thi đua, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp; tạo động lực để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Qua đó, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến các xã, phường, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

II. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đến năm 2030 trên 8,0%/năm. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 từ 20% trở lên.

2. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 20.000 doanh nghiệp, trung bình có 08 doanh nghiệp hoạt động/người dân; phân đầu hình thành được doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 10-12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng 55 - 58% GRDP, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 84 - 85% tổng số lao động. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt mức trung bình của cả nước.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu, công ích, hạ tầng, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; 100% doanh nghiệp thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Trung ương; bảo đảm hiệu quả, không dàn trải, không hình thức.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các xã, phường (*viết tắt là sở, ban, ngành, địa phương*), tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phân đầu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản của Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động với phương châm: chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hành động quyết liệt, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

- Thi đua rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh theo hướng đồng bộ, minh bạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế.

- Thi đua đổi mới môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, tối ưu hóa; số hóa, xanh hóa, tự động hóa, bảo đảm khả năng cạnh tranh.

- Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, trên các nội dung:

- + Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Nhân dân và Doanh nghiệp.

- + Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- + Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư - thương mại, kết nối cung cầu, thúc đẩy hợp tác sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện triển khai các dự án theo hình thức đối tác công - tư (PPP); tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp ngoài tỉnh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, nâng cao quy mô và năng lực cạnh tranh.

2. Đối với doanh nghiệp

- Thi đua nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, giảm chi phí giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo hệ thống phân phối đến người tiêu dùng.

- Thi đua đổi mới phương thức đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Thi đua xây dựng đội ngũ doanh nhân hiện đại, bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn hóa kinh doanh, trung thực, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng doanh nghiệp, gắn với bản sắc dân tộc và vươn tầm thế giới.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, NGUYÊN TẮC XÉT KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Hoàn thành có chất lượng, vượt tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/10/2025 của Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68; Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 23/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 79; Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 23/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển đổi số hiệu quả, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân Việt Nam, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; có đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của các sở, ngành, địa phương.

d) Đối với cá nhân

- Với doanh nhân:

- + Tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

- + Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đóng góp ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

- Với cán bộ, công chức, viên chức: có chuyên môn sâu, khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường toàn cầu, kỹ năng phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng; có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và mọi người dân có điều kiện phát triển, làm giàu chính đáng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng: Bảo đảm đúng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tránh khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng sơ kết và khen thưởng tổng kết

- Hình thức khen thưởng:

- + Khen thưởng sơ kết:

- . Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, tặng Bằng khen;

- . Trình bộ, ngành Trung ương xem xét, tặng Bằng khen;

- . Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- . Giấy khen (của Người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương).

- + Khen thưởng tổng kết:

- . Trình Chủ tịch nước xem xét, tặng Huân chương Lao động;

- . Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, tặng Bằng khen;

- . Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- . Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- . Giấy khen (của Người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương).

- Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích “làm giàu chính đáng”; đưa các chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm, đóng góp ngân sách nhà nước... vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương để theo dõi, đánh giá.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ. Đa dạng hóa các hình thức thu hút đầu tư; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành và phát triển các mô hình hỗ trợ đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường.

3. Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc gắn kết cộng đồng doanh nghiệp, làm cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền thông qua hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp định kỳ nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến thương mại - đầu tư; thu hút doanh nghiệp tỉnh khác, quốc gia khác đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, môi trường; rút ngắn thời gian, số hóa hồ sơ; cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh không cần thiết; công khai minh bạch, từng bước áp dụng các nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; phấn đấu cắt giảm trên 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính và trên 30% chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp so với giai đoạn trước.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, cổ vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, khích lệ tinh thần kinh doanh của doanh nghiệp trong toàn tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội góp phần phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

6. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp tiêu biểu kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và tích cực tham gia hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp.

7. Hằng năm, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể); triển khai giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo để nâng cao chất lượng phong trào thi đua.

VI. THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành 02 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1 (từ năm 2026 đến ngày 11/6/2028)

Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp hoàn thành trong quý II/2026; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm tại cấp cơ sở và cấp tỉnh vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2028) để triển khai giai đoạn tiếp theo.

1.2. Giai đoạn 2 (từ tháng 7/2028 - năm 2030)

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính căn cứ trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 1, tham mưu đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ để ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hằng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của tỉnh.

- Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua trong báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng về Sở Tài chính để tổng hợp gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Các cụm, khối thi đua trong tỉnh bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là một trong những tiêu chí chấm điểm hằng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

2.4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về phát triển doanh nghiệp trong Phong trào thi đua theo Kế hoạch này; theo dõi, tổng hợp tình hình phát triển doanh nghiệp; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua gắn với các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp, phục vụ công tác xét khen thưởng.

2.5. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua theo Kế hoạch này; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết; hướng dẫn công tác xét khen thưởng bảo đảm đúng quy định. Tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung ương và Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2.6. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

2.7. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh tăng cường vận động cộng đồng các doanh nghiệp tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau (tuyên truyền);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Công TTĐT tỉnh (tuyên truyền);
- Lưu: VT, KTTH (Ph_{KTTN} 30.2), M.A147/6.

CHỦ TỊCH



Lữ Quang Ngời